

Số: 29/KH-THSD

Sài Đồng, ngày 06 tháng 9 năm 2022

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**  
**Năm học 2022-2023**

**I. Căn cứ xây dựng kế hoạch.**

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;*

*Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;*

*Thực hiện Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;*

*Thực hiện công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018;*

*Căn cứ Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023;*

*Thực hiện Công văn số 4088/BGDĐT-GDTH ngày 25/8/2022 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2022-2023;*

*Thực hiện theo Quyết định số 2865/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội;*

*Thực hiện Công văn 2598/SGDĐT-GDPT ngày 31/8/2022 của Sở GD&ĐT Hà Nội về việc Hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2022-2023 cấp Tiểu học;*

*Thực hiện Thông báo số 716-TB/QU ngày 16/8/2022 của Quận uỷ Long Biên về một số nhiệm vụ trọng tâm của ngành Giáo dục và Đào tạo quận Long Biên năm học 2022-2023;*

*Thực hiện Hướng dẫn số 161/PGDĐT-GDTH ngày 05/9/2021 của Phòng GD&ĐT quận Long Biên về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 cấp tiểu học;*

*Thực hiện Hướng dẫn số 162/PGD&ĐT ngày 05/9/2022 của Phòng GD&ĐT quận Long Biên về việc hướng dẫn thực hiện quy chế chuyên môn năm học 2022-2023 cấp tiểu học;*

*Căn cứ vào tình hình thực tế của trường Tiểu học Sài Đồng, trên cơ sở phát huy những kết quả đã đạt được trong năm học 2021-2022, trường Tiểu học Sài Đồng xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2022-2023 như sau:*

## **I. Mục đích, yêu cầu**

### **1. Mục đích**

- Phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị hoạt động giáo dục của nhà trường; đảm bảo tính dân chủ, công khai, thống nhất giữa các tổ chức trong nhà trường; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

### **2. Yêu cầu**

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh thực tế của địa phương, điều kiện thực hiện của nhà trường.

- Kế hoạch giáo dục bảo đảm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học; kế hoạch thời gian năm học của địa phương và các chỉ đạo cấp trên.

## **II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2022-2023.**

### **1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương**

Phường Sài Đồng nằm ở phía Đông Nam quận Long Biên, là cửa ngõ phía Đông Bắc Thủ đô Hà Nội, trong không gian tổng thể vùng tam giác kinh tế trọng điểm phía Bắc (Hà Nội – Hải Phòng – Quảng Ninh). Phía Đông giáp phường Phúc Lợi, phía Tây giáp phường Phúc Đồng, phía Nam giáp phường Thạch Bàn, phía Bắc giáp phường Việt Hưng. Phường Sài Đồng là đơn vị hành chính được thành lập năm 1982 thuộc quận Long Biên, thành phố Hà Nội theo Nghị định 132/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới hành chính 02 quận mới là Long Biên và Hoàng Mai. Phường Sài Đồng được thành lập trên cơ sở sát nhập các khu tập thể: May 10, công ty X22, tập thể Liên cơ Sài Đồng và một phần đất của xã Thạch Bàn, Phúc Đồng và Phúc Lợi. Phường Sài Đồng có tổng diện tích tự nhiên là 86,92 ha, dân số toàn phường với 4.711 hộ, 17.225 nhân khẩu, được chia thành 22 tổ dân phố (năm 2013).

Với vị trí thuận lợi của một phường nằm gần trung tâm của Thủ đô Hà Nội và có quốc lộ 5 đi qua, có tốc độ đô thị hóa nhanh, nhân dân có truyền thống cách mạng và văn hóa, kinh tế phát triển đa dạng, nhiều thành phần đã thúc đẩy nền kinh tế của phường phát triển. An ninh chính trị được giữ vững, trật tự, kỷ cương, văn minh đô thị, sự nghiệp văn hóa xã hội có nhiều biến chuyển tích cực, đời sống của nhân dân

ngày càng được cải thiện và nâng cao. Nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng bộ và Chính quyền địa phương.

## 2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2022-2023

### 2.1. Đặc điểm học sinh.

Thời điểm	Tổng số toàn trường		Chia ra									
			Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp
Tính đến 10/5/2022	1563	34	247	6	289	7	299	6	424	9	304	6
Tính đến 20/8/2022	1518	33	231	6	269	6	291	7	307	6	420	8

#### \* Đánh giá về công tác phát triển số lượng:

- + Tổng số HS: 1518 em; trong đó nữ: 711 em (So với năm học trước: giảm 45 em)
- + Số HS bỏ học: 0 chiếm tỷ lệ: 0%. Lý do HS bỏ học: Không
- + Số HS dân tộc: 17; chiếm tỷ lệ: 0,11%
- + Số HS hòa nhập: 02; trong đó đánh giá (hồ sơ) riêng: 02
- + Số HS học 2 buổi/ngày: 1518 - chiếm tỷ lệ: 100%
- + Số HS bán trú: 1352 em

### 2.2. Tình hình đội ngũ, giáo viên, quản lý.

- Tổng số CBGVNV: 65 người (CBQL: 03, GV: 49, TPT: 01, NV: 12)

Trong đó: Biên chế 50 người (CBQL: 03, GV: 41, TPT: 01, NV: 5), Hợp đồng 15 người (GVCB: 03, GVBM: 05, BV: 04, Lao công: 03)

- Trình độ đào tạo:

+ Giáo viên (theo Luật GD 2019): Đạt chuẩn: 39/42 người – 92,8%; Trên chuẩn: 0

Chưa đạt chuẩn: 03/42 – 7,2% (trong đó thuộc diện không phải nâng chuẩn: 0 người, đang học nâng chuẩn: 03 người, chưa học nâng chuẩn: 0 người)

- + Nhân viên: Đạt chuẩn: 02/05 người (40%); Trên chuẩn: 03/05 người (60%)
- + Việc thực hiện lộ trình tiếp theo:

- Tỷ lệ giáo viên/lớp: 1,45; tỷ lệ giáo viên cơ bản/lớp: 1,09 (So với quy định: Đủ).

- Đánh giá đội ngũ theo khung năng lực vị trí việc làm:

- + Trình độ CNTT:

Đại học: 1/50 – 2,0%; UDCNTTCB: 46/50 – 92%; TĐ B: 01/50 – 2,0%; TĐ C: 01/50 – 2,0%; Chưa đạt CNTT: 01/50 – 2,0%.

+ Trình độ Ngoại ngữ (Tiếng Anh): Trình độ IELTS 6.5: 01/50 – 2,0%; Trình độ Đại học: 01/50 – 2,0%; Trình độ B1: 03/50 – 6,0%; A2: 39/50 – 78,0%; Trình độ B: 05/50 – 10,0%; Trình độ C: 01/50 – 2,0%.

### 2.3. Cơ sở vật chất.

Trường có đủ phòng học để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày;

Có đủ thiết bị dạy học tối thiểu. 100% các phòng học được lắp máy chiếu, bàn ghế có mặt ngủ đảm bảo cho học sinh có nhu cầu ăn bán trú tại trường.

80% các phòng học, phòng làm việc được kết nối mạng internet giúp giáo viên thuận lợi trong việc sử dụng các phần mềm dạy học giúp việc ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học, quản lý điều hành đem lại hiệu quả cao.

Nhà trường xây dựng bếp ăn một chiều, hợp đồng đơn vị cung ứng thực phẩm đảm bảo đảm VSATTP và tổ chức nấu ăn tại trường. Nhiều năm liên tục nhà trường chưa để xảy ra ngộ độc thực phẩm.

## III. Mục tiêu giáo dục năm học 2022-2023.

### 1. Mục tiêu chung.

1. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 gắn với thực hiện nghiêm Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19, Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 17/3/2022 của Chính phủ về Chương trình phòng, chống dịch COVID-19, Kế hoạch số 353/KH-BGDĐT ngày 29/3/2022 của ngành Giáo dục thích ứng với tình hình dịch COVID-19 bảo đảm tổ chức dạy và học an toàn, chất lượng. Bảo đảm an toàn trường học, chủ động, linh hoạt triển khai chương trình, kế hoạch năm học để phòng, chống dịch bệnh và thực hiện mục tiêu kiên trì chất lượng giáo dục tiểu học.

2. Thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 (Chương trình giáo dục phổ thông 2006) đối với lớp 4, lớp 5; tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương; chủ động triển khai nội dung giáo dục STEM.

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; tham mưu, thực hiện tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để có đủ giáo viên, đảm bảo chất lượng dạy học các môn học theo chương trình giáo dục phổ thông, chú trọng chuẩn bị đội ngũ giáo viên dạy lớp 4 trong năm học 2023-2024 nhất là bố trí đủ giáo viên dạy học các môn Ngoại ngữ và môn Tin học; đảm bảo 100% giáo viên dạy học lớp 4 được bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT.

4. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh tiểu học.

Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của Ngành phù hợp điều kiện của đơn vị. Tăng cường an ninh, an toàn trường học, tích cực phòng, chống xâm hại và bạo lực học đường; chú trọng xây dựng văn hóa học đường trong môi trường giáo dục; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; nâng cao ý thức trách nhiệm nghề nghiệp, đạo đức nhà giáo cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; xây dựng cơ chế phối hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội trong giáo dục đạo đức, nhân cách cho học sinh. Bảo đảm thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục thể chất, y tế trường học; tiếp tục phong trào học bơi và phòng, chống đuối nước cho học sinh.

5. Thực hiện đổi mới quản lý, quản trị trường học được quy định tại Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh, các tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

## **2. Các chỉ tiêu.**

### **2.1. Chỉ tiêu chung**

*Triển khai hiệu quả chủ đề năm học 2022-2023* là “*Đoàn kết, nỗ lực vượt khó khăn, đổi mới sáng tạo, củng cố, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo*”; thi đua lập thành tích chào mừng kỉ niệm 20 năm thành lập quận Long Biên và kỉ niệm 40 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam.

**Chỉ tiêu xếp loại xuất sắc (6/11):** Công tác chuyên môn; Công tác kiểm tra nội trường học; Công tác tuyển sinh, KĐCL và duy trì CQG; Công tác quản lý; Công tác Đảng; Công tác y tế.

**Chỉ tiêu xếp loại Tốt (5/11):** Công tác ứng dụng CNTT – Thư viện trường học; Công tác chính trị tư tưởng – công tác học sinh; Công tác Nội vụ; Công tác Công đoàn; Công tác Tài chính – Kế hoạch.

#### **\* Tập thể:**

- Chi bộ, Công đoàn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Tập thể lao động Tiên tiến cấp quận
- Liên đội Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Đơn vị TTTDTT cấp Quận

#### **\* Cá nhân:**

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 08 đ/c.
- GVG dạy giỏi cấp Quận: 02 đ/c.

## **2.2. Chỉ tiêu cụ thể.**

### **2.2.1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông**

#### **2.2.1.1. Chất lượng dạy và học:**

- Các cuộc thi của giáo viên: Giáo viên giỏi: 02 GV đạt GVG cấp Quận (Trong đó: 01 giải Nhì cấp quận).

- Các cuộc thi của học sinh: Cấp Quận: 10 học sinh đạt giải ở các cuộc thi (kể cả HKPD); Cấp Thành phố: 05 học sinh đạt giải ở các cuộc thi; Cấp Quốc gia: 02 HS đạt giải sân chơi; Cấp Quốc tế: 50 giải ở các sân chơi trí tuệ.

- Xếp loại giáo dục (với lớp 1, lớp 2, lớp 3): Hoàn thành xuất sắc: 25%; Hoàn thành tốt: 10%; Hoàn thành: 64,8%; Chưa hoàn thành: 0,2%

- Khen thưởng (với lớp 4, lớp 5): Hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện: 25%; Học sinh có thành tích vượt trội (hoặc tiến bộ vượt bậc): 50%

- Nâng cao chất lượng giáo dục lớp 5. Phần đầu 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

- Tiếp tục áp dụng các yếu tố tích cực của mô hình trường học mới 33/33 các lớp.

- 100% GV dạy phương pháp “Bàn tay nặn bột” ở môn Khoa học ở lớp 4,5. Phần đầu mỗi giáo viên khối 4, 5 dạy 01 tiết/năm học.

- 2/2 GV MT tiếp tục triển khai dạy Mỹ thuật theo phương pháp mới (lớp 4, 5)

- Tổ chức ít nhất 10 chuyên đề cấp Trường và 01 chuyên đề cấp Quận về đổi mới phương pháp dạy học ở các môn, các khối.

- Khảo sát Tiếng Anh học sinh tham gia các chương trình liên kết đạt 70% trở lên đối với chương trình Dream Sky và 70% trở lên đối với chương trình Dyned.

#### **2.2.1.2. Giáo dục thể chất, ngoại khóa – thực hiện văn minh đô thị.**

- Xây dựng và thực hiện “văn hóa khoanh tay - mỉm cười - cúi chào” phù hợp các hoàn cảnh giao tiếp trong và ngoài nhà trường.

- Phối hợp với TTVH-TT mở các lớp năng khiếu và dạy bơi cho học sinh: Tỷ lệ HS biết bơi: Lớp 3: 203 em - 70%, lớp 4: 247 em - 80% và lớp 5: 379 em - 90%.

- Tổ chức 100% HS lớp 3 tham quan tại 2 diễm di tích lịch sử của quận (đình chùa Lê Mật, đền Trần Vũ) và tham quan ngoại khóa trải nghiệm 2 lần/năm (nếu được PGD cho phép).

- Tiếp tục thực hiện phong trào “Hành động vì nhà trường xanh - sạch - đẹp - văn minh - hạnh phúc”.

- 100% các lớp tuyên truyền hiệu quả về việc thực hiện ATGT, các chế tài xử phạt khi vi phạm luật giao thông; Giáo dục đạo đức lối sống, kĩ năng sống thông qua các HĐTT và giờ học chính khóa.

#### **2.2.1.3. Công tác bán trú trường học, chương trình sửa học đường:**

- Bán trú: Ký hợp đồng với công ty TNHH dịch vụ thương mại và phát triển Hồng Anh cung cấp suất ăn sẵn cho học sinh đã được Phòng y tế thẩm định. Phối hợp với công ty TNHH dịch vụ thương mại và phát triển Hồng Anh sử dụng thực đơn Bữa ăn học đường, không để xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm. Ký hợp đồng với Công ty TNHH Lavie cung cấp nước uống cho học sinh.

- 100% HS tham gia BHYT. Tỷ lệ HS tham gia chương trình SHĐ (khi có chỉ đạo của SGD) đạt 90%.

#### **2.2.1.4. Các chỉ tiêu khác:**

- Thư viện đạt Thư viện Tiến tiến.
- Kiểm tra toàn diện: 13 đ/c
- Công tác y tế, Chữ thập đỏ xếp loại Xuất sắc

### **2.2.2. Duy trì, củng cố kết quả PCGD tiểu học, đảm bảo hiệu quả KĐCL giáo dục, xây dựng trường đạt CQG.**

#### **2.2.2.1. Chất lượng PCGD tiểu học:**

Phối hợp với UBND phường duy trì PCGDTH mức độ 3.

#### **2.2.2.2. Chuẩn quốc gia, ứng dụng CNTT:**

- Duy trì Chuẩn quốc gia mức độ 1.
- Kết nối Internet băng thông rộng, được giám sát an ninh theo thời gian tại các khu vực trong trường, sử dụng đồng bộ hệ thống phần mềm đảm bảo khai thác CSDL tập trung của ngành trong QL điều hành.

- 100% GV khai thác hiệu quả thư viện bài giảng (e-learning), bài giảng điện tử, kho học liệu và ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm.

#### **2.2.3. Củng cố, tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:**

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên được tham gia các đợt tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện CTGDPT 2018.

- Xây dựng và triển khai tốt kế hoạch tập huấn cho đội ngũ giáo viên dạy lớp 4 chuẩn bị cho năm học 2023-2024.

- Không xảy ra việc thu chi, dạy thêm - học thêm sai quy định.

- 100% CBQL có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn; 96% giáo viên có trình độ đạt chuẩn theo Luật Giáo dục 2019.

#### **2.2.4. Thực hiện hiệu quả công tác quản lý, quản trị trường học**

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục.

- Từng bước áp dụng mô hình lớp học thông minh, trường học thông minh.

- 80% CMHS thu các khoản theo quy định qua phần mềm và không dùng tiền mặt.

#### **2.2.5. Đẩy mạnh công tác truyền thông:**

Thực hiện tốt công tác truyền thông về giáo dục tiểu học; không có ý kiến phản ánh vượt cấp của cán bộ - giáo viên - nhân viên và cha mẹ học sinh về các hiện tượng tiêu cực trong các nhà trường.

#### **IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học.**

##### **1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục**

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng BGD&ĐT về việc ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông cấp Tiểu học và các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Hà Nội, Phòng GD&ĐT quận Long Biên ban hành, và dựa vào tình hình thực tế nhà trường, nhà trường xây dựng Phân phối thời lượng dạy các môn học và hoạt động giáo dục năm học 2022-2023 với phương án dạy học trực tiếp, mô hình 2 buổi/ngày:

- Đối với lớp 1,2: Không quá 7 tiết/ngày, tổng số 35 tiết/tuần (25 tiết bắt buộc theo quy định, 10 tiết thuộc chương trình của nhà trường).

- Đối với lớp 3: Không quá 7 tiết/ngày, tổng số 35 tiết/tuần (28 tiết bắt buộc theo quy định, 7 tiết thuộc chương trình của nhà trường).

- Đối với lớp 4,5: Không quá 7 tiết văn hóa/ngày, tổng số 38 tiết/tuần (các tiết chính khóa theo quy định, số tiết tăng cường tối đa 13 tiết đối với lớp 4,5).

- Phân phối thời lượng dạy các môn học và hoạt động giáo dục năm học 2022-2023 đối với dạy học trực tiếp (*Phụ lục 1.1*).

##### **2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học**

###### **2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (*Phụ lục 1.2*)**

- Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động rèn kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, làm quen với một số nghề truyền thống ở địa phương. Tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT ban hành quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

- Triển khai thực hiện tốt công văn 3535/BGDĐT ngày 19/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020 - 2021

**2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường (*Phụ lục 1.3*):**

Các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu được tổ chức với phương án học trực tiếp tại trường.



- Về tổ chức các câu lạc bộ năng khiếu: Nhà trường tổ chức các câu lạc bộ nhằm phát triển toàn diện cho học sinh, tạo điều kiện cho các em thực hành những điều đã học, cũng như phát triển tối đa khả năng của mỗi em. Qua việc tổ chức các Câu lạc bộ, nhà trường tạo ra những sân chơi bổ ích cho các em ngoài các giờ học chính khóa để các em thấy rằng mỗi ngày đến trường là một ngày vui.

- Về tổ chức bán trú: Thực hiện quản lý và tổ chức bếp ăn bán trú theo chỉ đạo của UBND Quận.

+ Ngay từ tháng 8, nhà trường rà soát hồ sơ nguồn gốc thực phẩm, các qui định về vệ sinh ATTP và chỉ ký hợp đồng Công ty cung cấp suất ăn sẵn (Công ty TNHH thương mại, dịch vụ và phát triển Hồng Anh), được Phòng y tế, UBND quận thẩm định. Mọi thực phẩm rõ nguồn gốc xuất xứ, tươi ngon.

+ Tổ chức cho CB-GV-NV tham gia quản lý bán trú học tập để có kiến thức về ATTP, khám sức khỏe định kỳ cho CBGVNV tham gia quản lý bán trú, đảm bảo theo qui định, không mắc bệnh truyền nhiễm.

+ Thường xuyên kiểm tra bếp ăn đảm bảo sạch sẽ, thoáng, dụng cụ luôn được vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo an toàn.

+ Qui trình giao nhận thực phẩm được kiểm soát thường xuyên, lưu mẫu thức ăn đúng quy trình.

**3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2022-2023 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục:** Thực hiện Quyết định số 2865/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của UBND Thành phố Hà Nội về Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023, cụ thể đối với giáo dục tiểu học:

Ngày tựu trường sớm nhất vào ngày 29/8/2022. Riêng đối với lớp 1, tựu trường sớm nhất ngày 22/8/2022.

Ngày khai giảng: Thứ Hai, ngày 05/9/2022

Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2022 đến ngày 12/01/2023 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Học kỳ II: Từ ngày 16/01/2023 đến ngày 18/5/2023 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Ngày nghỉ Học kỳ I: 13/01/2023 (Thứ Sáu)

Ngày nghỉ và kết thúc Học kỳ II: 19/5/2023 (Thứ Sáu)

Ngày kết thúc năm học: Ngày 25/5/2023 (Thứ Năm)

Căn cứ vào các quy định khác có liên quan đến thời gian của các cấp có thẩm quyền (quy định về lịch sinh hoạt chuyên môn 02 buổi/tháng, sinh hoạt vào tuần chẵn; sinh hoạt cụm chuyên môn 01 buổi/tháng)

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học (các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, nhà trường có kế hoạch học bù, các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng nếu có). Cụ thể:

<b>Tuần</b>	<b>Thời gian nghỉ</b>	<b>Lí do nghỉ</b>	<b>Kế hoạch dạy bù</b>
5	1 ngày	Tổ chức ĐH CNVC	Các tiết CK dạy bù vào các tiết HDH của tuần 5, các tiết TC bỏ
11	2 tiết	Tổ chức kỉ niệm 20/11	Dạy bù vào 2 tiết HDH của tuần 11
13	1 ngày	HS đi TQDN lần 1	Các tiết CK dạy bù vào các tiết HDH của tuần , các tiết TC bỏ
16	2 tiết	Tổ chức kỉ niệm 22/12	Dạy bù vào 2 tiết HDH của tuần 16
18	1 ngày	Nghỉ bù Tết dương lịch	Các tiết CK dạy bù vào các tiết HDH của tuần, các tiết TC bỏ
19	1 ngày	Nghỉ HKI	Các tiết CK dạy bù vào các tiết HDH của tuần, các tiết TC bỏ
24	1 ngày	HS đi TQDN lần 2	Các tiết CK dạy bù vào các tiết HDH của tuần , các tiết TC bỏ
31	1 ngày	Nghỉ bù Giỗ Tổ 10/3 ÂL	Các tiết CK dạy bù vào các tiết HDH của tuần, các tiết TC bỏ
34	2 ngày	Nghỉ bù 30/4, 1,5L	Các tiết CK dạy bù vào các tiết HDH của tuần 33, 34, các tiết TC bỏ

☞ Kế hoạch thời gian năm học có thể được điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế theo quy định của UBND Thành phố Hà Nội.

☞ Tại trường Tiểu học Sài Đồng thời gian thực hiện chương trình năm học 2022-2023, cụ thể như sau:

### **3.1. Đối với khối lớp 1**

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 1.4)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1 (Phụ lục 2)

### **3.2. Đối với khối lớp 2.**

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 1.4)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2 (Phụ lục 2)

### **3.3. Đối với khối lớp 3.**

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 1.4)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3 (Phụ lục 2)

### **3.4. Đối với khối lớp 4.**

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 1.4)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4 (Phụ lục 2)

### **3.5. Đối với khối lớp 5.**

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 1.4)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5 (Phụ lục 2)

## **V. Giải pháp thực hiện**

### **1. Quản lý và sử dụng hiệu quả, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại của nhà trường.**

#### **1.1. Quản lý:**

- Xây dựng kế hoạch quản lý và sử dụng, bổ sung cơ sở vật chất; phân công nhiệm vụ cụ thể từng thành viên liên quan.

- Giao nhân viên thư viện – đồ dùng đánh mã trang thiết bị đồ dùng, nhân viên kế toán cập nhật đầy đủ trên phần mềm quản lý tài sản.

- Đầu năm học, cuối mỗi năm học bàn giao đầy đủ trang thiết bị cho từng cá nhân CBGVNV (có biên bản bàn giao)

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo để hỗ trợ kinh phí mua sắm đồ dùng trang thiết bị dạy học phục cho chương trình giáo dục, mua sắm một số đồ chơi vận động ngoài trời cho học sinh.

- Hồ sơ về tài sản, trang thiết bị nhà trường lưu đầy đủ, khoa học theo quy định.

#### **1.2. Sử dụng, khai thác hiệu quả CSVC:**

- Sử dụng, khai thác các phòng học đạt hiệu quả cao nhất, bảo dưỡng máy tính, máy in... giao trách nhiệm cho người sử dụng.

- Thực hiện tốt vừa sử dụng, vừa quan tâm sửa chữa tại nhà trường các trang thiết bị, CSVC.

- Tổ chức chuyên đề, khuyến khích giáo viên tự làm và sử dụng đồ dùng dạy học.

- Tăng cường việc sử dụng đồ dùng dạy học trong các tiết học một cách thiết thực và hiệu quả.

- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể, tổ chuyên môn tăng cường giáo dục ý thức giữ gìn tài sản chung của trường, lớp bằng nhiều hình thức như: trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt tổ, các hoạt động ngoại ngoài trời...

### **2. Thực hiện công tác đội ngũ.**

#### **2.1. Đảm bảo về định biên:**

Rà soát cơ cấu GV, NV theo định biên để tuyển đủ số người theo vị trí việc làm. Từ đó phân công CBGVNV đảm bảo phù hợp chuyên môn.

## **2.2. Đảm bảo về chất lượng:**

- Tư tưởng: Tổ chức cho 100% giáo viên, nhân viên kí cam kết thực hiện đường lối chủ trương chính sách của Đảng của Nhà nước của pháp luật của Ngành, của Quận. Ban giám hiệu phân công rõ nhiệm vụ, trách nhiệm, tăng cường hiệu quả làm việc của đội ngũ giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

- Trình độ:

+ Lý luận: tạo điều kiện cho 02 đồng chí trong quy hoạch tham gia lớp TCCT (hoàn thành trong năm 2022).

+ Chuyên môn:

. Rà soát đối chiếu trình độ đào tạo theo Luật giáo dục 2019, đồng viên CBGV có yếu tố chưa đạt sắp xếp thời gian hoàn thành tiêu chí cần đạt theo chuẩn (08 đồng chí tham gia học nâng chuẩn)

. Tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng và CNTT cho GV. Quan tâm tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện tự bồi dưỡng, tạo điều kiện cho các tổ trưởng chuyên môn tham gia các lớp bồi dưỡng.

. Tham gia đầy đủ và hiệu quả các chuyên đề do Sở GD&ĐT Hà Nội, Phòng GD&ĐT thực hiện. Chú trọng việc lựa chọn, phân công giáo viên giảng dạy lớp 1,2,3, quan tâm đồng viên, thường xuyên dự giờ và tư vấn chuyên môn nâng cao chất lượng giảng dạy;

. Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn GV về hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, xây dựng kế hoạch bài học theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo, tăng cường tính trải nghiệm cho HS thông qua các hoạt động dạy học, tiến trình dạy học. Hướng dẫn GV tham gia sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn cùng xây dựng kế hoạch, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn để có những biện pháp giải quyết.

. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng có hiệu quả cho cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Quan tâm tạo điều kiện cho GV Tiếng Anh tham gia lớp học bồi dưỡng có chứng chỉ IELTS đạt 5.5 hoặc trình độ B2 trở lên, đặc biệt quan tâm lựa chọn, bồi dưỡng chuyên môn đối với đội ngũ giáo viên dạy lớp 3.

. Yêu cầu 100% CBGV vận dụng tốt các kỹ năng đã được tập huấn về phòng chống ma túy, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống xâm hại trẻ em để xử lý các công việc thường ngày, giúp cho bản thân và cộng đồng tránh xa tệ nạn xã hội, đảm bảo an toàn cho giáo viên và học sinh.

## **2.3. Đảm bảo về chế độ, chính sách**

- Quan tâm chế độ làm việc, đảm bảo đáp ứng đầy đủ chế độ chính sách, điều kiện làm việc của GVNV, tạo động lực làm việc cho GV.

- Khen thưởng, động viên, giới thiệu gương điển hình tiên tiến của trường trong cuộc họp, bài viết, website.

- Lập danh sách CBGVNV có thành tích xuất sắc để cấp trên khen thưởng kịp thời.

#### **2.4. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lí.**

- Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lí giáo dục đủ về số lượng, hợp lí về cơ cấu và đáp ứng yêu cầu về chất lượng, chuẩn bị tốt nguồn nhân lực cho việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học.

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lí điều hành của Hiệu trưởng: Kỹ năng thực hiện chuyển đổi số trong trường học; Quản lí tài chính; tài sản; duy tu, duy trì, bảo trì, bảo dưỡng công trình sau bàn giao; Thực hiện quy chế dân chủ và kiểm tra nội bộ trường học.

- Tạo điều kiện để BGH, giáo viên được tham gia các đợt tập huấn nâng cao năng lực quản lí, tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định 522/QĐ-UBND của UBND Thành phố Hà Nội về ban hành Quy tắc ứng xử của CBCCVC, NLĐ trong các cơ quan thuộc thành phố Hà Nội; Quyết định 1665/QĐ-UBND của UBND Thành phố Hà Nội v/v ban hành Quy tắc ứng xử nơi công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội. Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác đánh giá hàng tháng cán bộ, công chức, viên chức toàn ngành theo Quyết định số 1841-QĐ/TU ngày 28/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội về ban hành Quy định đánh giá, xếp loại hàng tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội, Quyết định 2021-QĐ/TU ngày 22/12/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội ban hành Quy chế về việc quản lí, khai thác và sử dụng phần mềm đánh giá, xếp loại hàng tháng đối với CBCCVC, LĐHĐ trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội, Công văn 1102-CV/BTCTU ngày 06/01/2022 về việc tổ chức triển khai thực hiện đánh giá, xếp loại hàng tháng đối với CBCCVC, LĐHĐ trên hệ thống phần mềm của Thành phố, Công văn số 528-CV/QU của Quận ủy Long Biên về việc triển khai phần mềm đánh giá CBCCVC hàng tháng của Thành phố.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng có hiệu quả cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí giáo dục về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt đối với đối với đội ngũ giáo viên dạy lớp 3 năm học 2022-2023 và đội ngũ giáo viên dạy lớp 4 năm học 2023-2024. Phối hợp chặt chẽ với PGD, với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; chọn cử đội ngũ giáo viên cốt cán đảm bảo số lượng và chất lượng để thực hiện kế hoạch bồi dưỡng giáo viên và ưu

tiên cho giáo viên đảm nhiệm dạy khối lớp 4 vì đây là khối lớp sẽ thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2023-2024.

### **3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn**

#### **3.1. Thời gian sinh hoạt chuyên môn:**

Thực hiện Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học, công văn số 118/PGDĐT ngày 14/8/2020 của Phòng GD&ĐT hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông từ năm học 2020-2021.

Với giáo viên cơ bản: Tổ, nhóm sinh hoạt chuyên môn 02 tuần/1 lần vào thứ 5 tuần chẵn, thời gian ít nhất 90 phút theo lịch của nhà trường đề ra.

Với giáo viên các môn Tin học, Âm nhạc, Mĩ thuật, Thể dục (Giáo dục thể chất) sinh hoạt chuyên môn liên trường theo hướng dẫn của PGD. Thời gian: 1 tháng/lần với GVBM theo cụm trường (Nhóm GV Âm nhạc, Mĩ thuật, GDTC, Tin học, Tiếng Anh: sinh hoạt chuyên môn liên trường cùng với các trường Long Biên, Vũ Xuân Thiều, Đô thị Sài Đồng).

#### **3.2. Đổi mới hình thức SHCM:**

+ Phân công giáo viên trong tổ nghiên cứu chuyên sâu từng môn, đưa ra giải pháp giải quyết các vấn đề khó một cách cụ thể nhất.

+ Tập trung thực hiện rõ 4 bước khi SHCM theo nghiên cứu bài học.

*B1: Nghiên cứu toàn bộ vấn đề mới, khó* trong cả 2 tuần dạy. Nghiên cứu bài dạy của tất cả các môn. Lưu ý: Chú ý vào vấn đề mới, khó dạy cần bàn bạc, trao đổi.

*B2: Tổ chức dạy học minh họa và dự giờ.*

*B3: Chia sẻ, thảo luận.*

*B4: Vận dụng kết quả SHCM vào bài học hàng ngày.*

+ Ngoài SHCM theo nghiên cứu bài học, trong buổi SHCM phải thể hiện các nội dung 3 cơ bản (Kiểm việc trong 2 tuần trước; Trọng tâm nội dung bài dạy của 2 tuần tới; Trao đổi những vấn đề mới, khó

+ Kết hợp bồi dưỡng CNTT, sử dụng thiết bị hiện đại trong SHCM.

### **4. Thực hiện chương trình, giáo dục phổ thông.**

**4.1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học trong phòng, chống dịch bệnh, thực hiện mục tiêu kiên trì chất lượng giáo dục:**

Nhà trường chủ động chuẩn bị sẵn sàng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lí học sinh phòng trường hợp xảy ra dịch bệnh tại địa phương trên cơ sở rút kinh nghiệm từ các năm học vừa qua để thực hiện hiệu quả, đảm bảo duy trì mục tiêu chất lượng giáo dục.

**4.2. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc và hiệu quả chương trình, kế hoạch giáo dục:**

a) *Với khối lớp 1,2,3:* Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT 2018) đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3.

- Nội dung dạy học: Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc theo quy định của chương trình; các môn học tự chọn; các hoạt động củng cố; các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh (tổng số 35 tiết/tuần).

- Nhà trường chủ động xác định nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng cho các nội dung dạy học trên cơ sở thực hiện đầy đủ nội dung, thời lượng các môn học bắt buộc theo quy định của chương trình (Lớp 1,2: 25 tiết/tuần. Lớp 3: 28 tiết/tuần).

- Trên cơ sở dạy đúng, đủ nội dung và thời lượng các môn học bắt buộc, HT chủ động xác định nội dung, lựa chọn hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng cho các môn học tự chọn, hoạt động củng cố, hoạt động giáo dục khác (Chương trình nhà trường: Đối với lớp 1,2: 10 tiết/tuần bao gồm 5 tiết HDH, 2 tiết Tiếng Anh liên kết, 1 tiết ĐSTV, 1 tiết Tăng cường Âm nhạc, 1 tiết Tăng cường Mỹ thuật; Đối với lớp 3: 7 tiết/tuần bao gồm 4 tiết HDH, 1 tiết Tiếng Anh liên kết, 1 tiết Tăng cường Âm nhạc, 1 tiết Tăng cường Mỹ thuật).

b) *Với khối lớp 4-5:* Tổ chức thực hiện chương trình GDPT 2006 lớp 4, lớp 5.

- Thực hiện Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện CTGDPT hiện hành, phòng GDĐT giao quyền chủ động cho các trường xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 4 và lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh để chủ động tiếp cận với Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn tại Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Công văn số 3221/SGDĐT-GDPT ngày 13/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và khả năng học tập của học sinh.

- Điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh.

- Thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỉ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

c) *Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018*

Triển khai thực hiện Tài liệu giáo dục địa phương đối với lớp 1; tiếp tục triển khai kịp thời đối với lớp 2, lớp 3 khi được phê duyệt.

#### *d) Triển khai giáo dục STEM*

Thực hiện Kế hoạch số 526/KH-BGDĐT ngày 15/7/2022 của Bộ GDĐT triển khai thực hiện giáo dục STEM cấp tiểu học, nhà trường xây dựng phương án tổ chức thực hiện giáo dục STEM theo định hướng CTGDPT 2018 phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng đáp ứng của trường.

#### **4.3. Tổ chức dạy học ngoại ngữ:**

- Tiếp tục triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018, thực hiện theo Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 và Công văn số 803/SGDĐT-GDPT ngày 17/3/2020 của Sở GDĐT.

- Tiếp tục triển khai Chương trình Tiếng Anh tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006 và Chương trình thí điểm tiếng Anh cấp Tiểu học ban hành kèm theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 đối với học sinh lớp 4 và lớp 5. Bắt buộc dạy Tiếng Anh 4 tiết/tuần cho học sinh lớp 3 từ năm học 2022-2023.

- Việc dạy tiếng Anh hỗ trợ đảm bảo tính tự nguyện, đồng thuận của học sinh, phụ huynh học sinh; thực hiện đúng chương trình đã được thẩm định và kế hoạch dạy học chi tiết được nhà trường xây dựng, phòng GDĐT phê duyệt, báo cáo Sở GDĐT.

- Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT, cụ thể: đối với lớp 1, lớp 2 lựa chọn sách giáo khoa theo danh mục sách giáo khoa đã được Bộ GDĐT ban hành và Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 của UBND Thành phố Hà Nội phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 2, lớp 6 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2021-2022 trên địa bàn thành phố Hà Nội, Quyết định 1705/QĐ-UBND ngày 20/5/2022 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 3 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội; đối với lớp 4 và lớp 5 thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4329/BGDĐT-GDTH ngày 27/6/2013 và các văn bản khác của Bộ GDĐT. Khai thác triệt để các nguồn tài nguyên online, offline đã tập huấn và cung cấp cho giáo viên sử dụng đồng bộ với sách giáo khoa đã cung ứng.

- Thực hiện đổi mới đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh; tập trung vào đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập; bài kiểm tra định kỳ cần đánh giá đủ cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Khuyến khích giáo viên sử dụng các dự án học tập để thay thế bài kiểm tra học kỳ I.

- Tăng cường cơ sở vật chất phục vụ dạy, học ngoại ngữ. Đảm bảo điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất theo quy định. Tăng cường cơ sở vật chất hiện đại, đảm bảo sự phù hợp và tính ứng dụng.

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ GV ngoại ngữ. GV dạy TA biên chế đạt trình độ IELTS đạt 5.5.



- Thường xuyên phối hợp với CMHS, GVCN trong công tác kiểm tra, rà soát chất lượng dạy học.

- Kiểm tra vở và sách bài tập của học sinh: 100% các lớp.

- BGH xây dựng, thực hiện kế hoạch Tiếng Anh liên kết; chịu trách nhiệm nội dung, chất lượng chương trình liên kết. BGH thực hiện dự 02 tiết tiếng anh liên kết/tháng/ 1 chương trình.

- Dự giờ giáo viên nước ngoài để trau dồi ngôn ngữ, phương pháp dạy học hiện đại.

- Triển khai khảo sát đầu ra 100% HS lớp 5 tham gia chương trình TA liên kết để đánh giá khách quan chất lượng đào tạo của nhà trường và trung tâm.

#### ***4.4. Tổ chức dạy học môn tin học***

- Thực hiện hướng dẫn của Bộ GDĐT về tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học cấp tiểu học từ năm học 2019 – 2020 tại công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019; Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Công văn số 889/SGDĐT-GDTH ngày 07/4/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc tổ chức dạy học môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học;

- Năm học 2022-2023, nhà trường tiếp tục thực hiện phân phối chương trình môn Tin học cấp tiểu học theo hướng dẫn tại Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học.

- Cùng với việc tổ chức hiệu quả dạy học Tin học cho học sinh lớp 4, lớp 5 theo quy định trong chương trình, nhà trường có giải pháp phù hợp tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục tin học, hoạt động giáo dục STEM tiếp cận công nghệ số nhằm góp phần phát triển các năng lực đặc thù Tin học, Khoa học, Công nghệ cho học sinh cấp tiểu học đồng thời tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, lớp 2 được tiếp cận với giáo dục tin học và đáp ứng sở thích, nhu cầu, phát hiện và bồi dưỡng phát triển năng lực tin học, tư duy khoa học máy tính, hình thành và nuôi dưỡng đam mê khoa học, công nghệ cho học sinh tiểu học.

- Tiếp tục tổ chức chuyên đề cấp trường về phương pháp giảng dạy môn Tin học, các kỹ năng thực hành, thiết kế hoạt động, quản lý lớp học, nâng cao kỹ năng tự học của người học, kết hợp các yếu tố văn hoá trong giảng dạy..., từ đó đưa ra những giải pháp để áp dụng vào quá trình dạy học môn Tin học ở trường cũng như cách xây dựng bài giảng đúng quy định, theo định hướng đổi mới, phát triển năng lực.

***4.5. Thực hiện giáo dục đối với học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn:***

- Thực hiện Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; nhà trường xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại đơn vị.

- Học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

- Đánh giá và xếp loại học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn cần căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định tại Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 19/12/2009.

#### ***4.6. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá học sinh:***

- Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

- Đối với HS lớp 4, lớp 5, tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GDĐT. Đối với HS lớp 1, lớp 2, lớp 3 được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

- Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

- Đối với môn Tin học và Công nghệ: Thực hiện tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá như hai môn học độc lập theo Chương trình GDPT môn Tin học và Chương trình GDPT môn Công nghệ.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

#### ***4.7. Tổ chức hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; xây dựng, phát triển thư viện nhà trường đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực học sinh:***

*4.7.1. Tổ chức hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, công tác bán trú..*

- Bám sát theo hướng dẫn tại Công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019, BGH chỉ đạo các tổ chuyên môn phối hợp với TPT xây dựng nội dung, chương trình tổ chức thực hiện các HĐTT, HĐNGCK, hoạt động trải nghiệm;

+ Lớp 1: Tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày theo hướng dẫn tại Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2019 nếu PHHS có nhu cầu.

- Nội dung:

+ Tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực; thực hiện tốt giáo dục thực hành tâm lý học đường cho học sinh tiểu học, làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe;

+ Giáo dục an toàn giao thông cho học sinh theo chương trình, tài liệu của Bộ GDĐT

+ Xây dựng và quản lý tốt môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, dân chủ, an toàn, chất lượng và bình đẳng. Tiếp tục thực hiện phong trào “hành động vì nhà trường xanh - sạch - đẹp - văn minh - hạnh phúc”.

+ Thực hiện tốt kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước cho học sinh. Phối hợp với TTVHTT&TT mở các lớp dạy bơi cho học sinh lớp 3 đến lớp 5, tổ chức các lớp năng khiếu cho học sinh; tham gia Chương trình sữa học đường theo chỉ đạo của Sở GD&ĐT Hà Nội; tiếp tục tuyên truyền triển khai công tác bảo hiểm y tế học sinh.

- Biện pháp thực hiện:

+ Tổ chức tập huấn cho đội ngũ CBGV để làm tốt công tác tuyên truyền

+ Hướng dẫn tổ chuyên môn, TPT xây dựng kế hoạch giáo dục môn Hoạt động trải nghiệm phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của lớp, trường. Trong khi tổ chức HĐTN cần chú ý đến xây dựng các kỹ năng cho học sinh.

+ Phát huy tốt hoạt động của hội đồng tự quản lớp

+ Tạo cơ hội cho tất cả học sinh tham gia vào cả quá trình của HĐTN

+ Phát huy vai trò của tổng phụ trách đội, ban chỉ huy liên đội, hội đồng tự quản các lớp.

+ Làm tốt công tác tham mưu, đề xuất, phối hợp.

*4.7.2. Xây dựng, phát triển thư viện trường học đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực học sinh:*

- Nghiên cứu, vận dụng triển khai mô hình thư viện thân thiện trường Tiểu học phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường một cách linh hoạt và hiệu quả theo Công văn số 430/BGDĐT-GDTH ngày 30/01/2019:

+ Tổ chức góc thư viện tại các lớp học

+ Hàng tuần trao đổi sách, truyện mượn từ thư viện.

+ Phát động phong trào ủng hộ sách truyện thư viện 1 lần/năm

#### **4.8. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường**

##### **4.8.1. Tổ chức hoạt động cho HS sau giờ học chính thức trong ngày (phụ lục 5)**

- Nhà trường thực hiện tổ chức các câu lạc bộ năng khiếu theo nhu cầu của HS. Các câu lạc bộ năng khiếu là một phần quan trọng trong chương trình phát triển toàn diện HS của nhà trường, tạo điều kiện cho học sinh thực hành những điều đã học, cũng như phát triển tối đa khả năng của mỗi em. Qua việc tổ chức các Câu lạc bộ, nhà trường tạo ra những sân chơi bổ ích cho các em ngoài giờ học chính khóa để các em thấy rằng mỗi ngày đến trường là một ngày vui. Đó cũng là động lực để các em phấn đấu học tập và rèn luyện tốt hơn.

##### **4.8.2. Công tác bán trú.**

+ Nhà trường tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo hướng dẫn của UBND quận Long Biên về việc tiêu chí tổ chức ăn bán trú và lựa chọn đơn vị cung cấp thực phẩm cho các cơ sở giáo dục năm học 2022-2023.

+ Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú, phương án xử lý ngộ độc khi xảy ra, triển khai đến 100% CBGVNV, tổ chức cho CMHS đăng ký;

+ Giám sát chặt chẽ việc giao nhận, chế biến thực phẩm hàng ngày.

+ Triển khai 11 chủ đề trong giáo dục dinh dưỡng (với 4 hình thức tổ chức giáo dục dinh dưỡng) và 2 loại hoạt động thể lực cho học sinh (các bài tập khởi động và một số các bài tập vận động) theo Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt Hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học.

#### **4.9. Nâng cao chất lượng học sinh lớp 5, thích ứng kịp thời khi lên lớp 6.**

##### **4.9.1. Chuẩn bị cho HS về mặt tâm lý.**

- Tập trung hình thành và phát triển cho các em một số kỹ năng và năng lực như: điều chỉnh và quản lý cảm xúc, tự phục vụ bản thân, giao tiếp và hợp tác, chia sẻ, ... để các em có thể tự tin, sẵn sàng tiếp nhận cái mới, nhanh chóng hòa đồng với thầy cô, bạn bè, môi trường học tập mới.

- Hướng dẫn cho HS tìm hiểu một số nội dung về tuổi dậy thì thông qua các tiết hoạt động giáo dục, các buổi chia sẻ, các giờ giải lao, các hoạt động xã hội với nhiều hình thức khác nhau. Từ đó giúp HS biết cách chăm sóc bản thân, được phát triển về mặt phẩm chất, hình thành khả năng thích ứng với cuộc sống, dễ dàng vượt qua khó khăn, khủng hoảng ở lứa tuổi dậy thì.

- Tổ chức làm quen: Tổ chức cho học sinh lớp 5 tham quan, giao lưu tìm hiểu tại trường THCS trên địa bàn để các em từng bước làm quen với môi trường, thầy

cô ở trường THCS. Giúp các em hiểu, với môi trường mới các em cũng sẽ có thầy cô yêu thương, gần gũi, có các anh chị hướng dẫn, giúp đỡ.

#### **4.9.2. Chuẩn bị về mặt kiến thức**

- Đảm bảo HS lớp 5 nắm chắc kiến thức môn học, cấp học; giáo viên thực hiện nghiêm túc, linh hoạt việc dạy học các môn học theo tinh thần Công văn 3969/BGDĐT; Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung dạy học theo hướng dẫn của Công văn 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ GDĐT về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018.

*Khi rà soát nội dung các môn học cho thấy một số nội dung ở chương trình lớp 5 và lớp 6 có sự kết nối, tập trung chính ở môn Tiếng Việt và Toán. Cụ thể:*

+ Môn Tiếng Việt: Nhận biết và nêu được công dụng của biện pháp điệp từ, điệp ngữ; thêm kiến thức về chủ đề, kết thúc câu chuyện, chuyện có thật và chuyện tưởng tượng, tìm hiểu giá trị nội dung, giá trị nghệ thuật... Chủ động xây dựng những đề bài mở, tạo cơ hội cho HS sáng tạo, bộc lộ ý kiến, thể hiện suy nghĩ, cảm xúc, tình cảm của mình đồng thời thể hiện cách nghĩ, cách cảm, cách diễn đạt của riêng mình.

+ Môn Toán: Tập trung hướng dẫn HS cách tính tỉ số phần trăm của hai số; tìm giá trị phần trăm của một số cho trước. Bổ sung giới thiệu kiến thức tam giác đều có ba cạnh bằng nhau; tam giác nhọn có ba góc nhọn, tam giác tù có một góc tù; hướng dẫn học sinh làm quen với các thuật ngữ có thể, chắc chắn, không thể...

#### **4.9.3. Chuẩn bị một số kỹ năng và năng lực cần thiết.**

Một kỹ năng đặc biệt quan trọng cần rèn cho HS lớp 5 trước khi lên lớp 6 đó là: kỹ năng nghe - ghi. Trước hết cần điều chỉnh chính tả nghe - viết thành chính tả nghe - ghi. Chủ động tạo cho học sinh nghe - ghi như ghi lại ý chính của bài Tập đọc, cái hay của câu thơ khi dạy Tập đọc; yêu cầu HS ghi lại ý nghĩa của câu thành ngữ, tục ngữ khi dạy Luyện từ và câu; ghi chép lại một số ý quan trọng của bài Lịch sử, địa lý, khoa học; ghi lại thông tin cơ bản của một đoạn phim tư liệu ... Vừa nghe vừa ghi được các thông tin tiến tới vừa nghe vừa ghi những nội dung quan trọng từ ý kiến của người khác ở các mức độ tăng dần về nội dung. Yêu cầu về nghe - ghi cần được sử dụng thường xuyên trong các môn học, các hoạt động chia sẻ, giới thiệu sách và được kiểm tra nhắc nhở để HS thực hiện, dần hình thành cho học sinh thói quen tự chọn lọc ý, nội dung để ghi khi lên THCS. Hướng dẫn các em ghi theo nhiều cách: gạch đầu dòng, sơ đồ tư duy ... tùy theo sáng tạo của em, làm sao cho các em khi xem lại cách ghi của mình, các em hiểu nội dung là được.

Một điều dễ nhận thấy, do quá trình dạy viết chính tả của tiểu học là học sinh quen viết trên giấy ô ly, nên khi lên lớp 6 chuyển sang viết trên giấy kẻ ngang thì học sinh không quen, tốc độ viết chậm ảnh hưởng không ít đến học tập. Do đó giáo viên cần chủ động hướng dẫn, động viên, khuyến khích học sinh dần viết trên giấy kẻ ngang, về cuối năm thì giảm hẳn thói quen phải viết trên giấy ô ly; chủ động tăng

tốc độ viết cho HS khi đọc cho HS nghe - viết; tạo cho các em quen dần và chủ động viết tự do mà vẫn giữ được nét, kích cỡ và tốc độ viết chữ.

Đồng thời, tăng cường hướng dẫn, xây dựng phương pháp, thói quen tự học, làm việc độc lập với tài liệu, một số cách tìm nguồn học liệu, tài liệu tham khảo; từng bước hình thành cho HS có thói quen tự ghi những ý cốt lõi của bài học, môn học trong lúc học tập mà bản thân thấy là điểm nhấn, cần thiết cho cá nhân (tự chủ về yêu cầu cá nhân), cho bài học sau (thực hiện chương trình). Từ đây phát triển năng lực tự học, tự chủ cho HS, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong học tập.

- Trong quá trình dạy học, giáo viên cần chú ý đổi mới phương pháp, vận dụng các kỹ thuật dạy học như sơ đồ tư duy, trình bày 1 phút, khăn trải bàn, tăng cường cho HS làm việc nhóm nhằm phát triển năng lực hợp tác, khả năng sắp xếp nội dung bài học logic cho HS. Hướng dẫn và yêu cầu học sinh luôn có tư duy phản biện bằng cách phản biện, bảo vệ ý kiến của cá nhân, của nhóm, chất vấn ý kiến của bạn/nhóm bạn bằng câu hỏi “tại sao thế?”...

#### ***4.10. Tổ chức và tham gia các hội thi:***

Tiếp tục động viên, tạo cơ hội cho GV, HS tham gia các cuộc thi: Phong trào “Hát và sáng tác ca khúc dành cho thiếu nhi”; Thi giáo viên dạy giỏi theo đúng tinh thần Thông tư số 22/TT-BGDĐT ngày 20/02/2020 của Bộ GDĐT về việc ban hành Điều lệ hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp học phổ thông và Giáo dục thường xuyên,...

### **5. Thực hiện hiệu quả công tác quản lý, quản trị trường học**

#### ***5.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học***

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT; lựa chọn nội dung giáo dục cốt lõi, cần thiết phù hợp với khung thời gian năm học, bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực hiện của mỗi nhà trường và chỉ đạo của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục; tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn; bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, đảm bảo cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình; trong điều kiện cho phép tạo môi trường cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng các kiến thức đã học, phát huy năng lực đã đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn.

Kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học, đảm bảo sự

tham gia của các lực lượng xã hội như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội,... để giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

Tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo mỗi giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa; đặc điểm địa phương, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng học sinh. Trên cơ sở đó, giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá; xây dựng phân phối chương trình dạy học linh hoạt phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện tổ chức dạy học, bảo đảm các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất.

## **5.2. Đổi mới công tác quản lý:**

### **5.2.1. Xây dựng tính chuyên nghiệp trong BGH:**

- Tạo điều kiện cho các đồng chí trong BGH tham gia học Thạc sỹ quản lý, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý.

- Thống nhất trong việc chỉ đạo: nghiên cứu, cập nhật đầy đủ các văn bản để triển khai đúng, đủ nội dung; xây dựng các kế hoạch, quy chế, quy trình nội bộ để điều hành, giải quyết, đánh giá, động viên, khen thưởng kịp thời CBGVNV;

- Ứng dụng hiệu quả CNTT trong quản lý: khai thác hiệu quả các phần mềm quản lý: Google drive, quản lý HS, ...

- Lưu trữ đầy đủ hồ sơ công việc khoa học, theo quy định tại Điều 21 Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT và Thông tư 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban ngành Thông tư Quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành Giáo dục.

- Xây dựng phong cách lãnh đạo cho các đ/c trong BGH trên nguyên tắc: tin tưởng, tôn trọng cấp dưới và tập hợp quần chúng; nắm bắt, kiểm soát và biết cách xử lý thông tin hợp tình, hợp lý và phải có tính sáng tạo; chia sẻ, động viên, giúp đỡ, có tham vọng

### **5.2.2. Đổi mới kiểm tra, giám sát các hoạt động của GVNV:**

- Phân công nhiệm vụ cho từng đồng chí trong BGH phụ trách từng mảng hoạt động trong nhà trường.

- Thực hiện quản lý, giám sát các hoạt động theo phân cấp, phân quyền cho CBGVNV nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm, sự sáng tạo cho đội ngũ làm công tác kiểm tra, giám sát.

- Thay đổi hình thức kiểm tra, giám sát quan tâm đến kiểm tra đột xuất nhằm phát hiện, điều chỉnh những thiếu sót, động viên, khen thưởng kịp thời trong việc thực hiện nhiệm vụ của GVNV.

- Động viên, khen thưởng đúng người, đúng việc.

### **5.3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.**

Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” ban hành theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 (Quyết định số 131) phù hợp với kế hoạch, đề án của địa phương triển khai Quyết định số 131.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình 5%; sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đào tạo và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đúng tiến độ quy định. Khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lý.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý kế hoạch giáo dục nhà trường, đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh. Từng bước thực hiện số hóa hồ sơ quản lý bảo đảm tinh gọn và hiệu quả.

Phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử trên cơ sở lựa chọn giáo viên giỏi các môn học, hoạt động giáo dục để tổ chức xây dựng các video bài giảng, giúp các giáo viên tham khảo, sử dụng để hỗ trợ trong công tác dạy và học các nội dung theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

### **5.4. Công tác truyền thông, tuyên truyền và XHHGD**

- Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018, tổ chức triển khai sách giáo khoa lớp 1, lớp 2 và lớp 3 công tác chuẩn bị đối với lớp 4 từ năm học 2023-2024.

- Tích cực tham mưu và thường xuyên cung cấp thông tin tạo sự chuyên biến sâu sắc về nhận thức và hành động của các tầng lớp nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục. Kết hợp đa dạng các kênh tuyên truyền qua công TTĐT, fanpage, nhóm Zalo của CMHS các lớp, nhóm Zalo của HĐSP nhà trường, loa truyền thanh của phường.

- Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và



điều kiện thực hiện thực hiện nhiệm vụ giáo dục trong bối cảnh dịch COVID-19 diễn biến phức tạp để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

- Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, các quy định của Ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động trong các cấp quản lý và cơ sở giáo dục; tổ chức tập huấn cho cán bộ chuyên trách truyền thông nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục.

- Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục viết bài và đưa tin về các hoạt động của Ngành việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học,... để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Làm tốt các cuộc họp CMHS, tuyên truyền những hoạt động, kết quả giáo dục của trường để CMHS hiểu và chia sẻ, đồng thuận với nhà trường; phối hợp chặt chẽ với đài phát thanh phường kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của nhân dân.

- Tăng cường công tác phổ biến và hướng dẫn CBGV thường xuyên cập nhật và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật.

## **VI. Tổ chức thực hiện.**

### **1. Hiệu trưởng**

- Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường, trình cấp trên phê duyệt. Sau khi được cơ quan quản lý cấp trên phê duyệt sẽ thông qua Hội nghị cán bộ, viên chức đầu năm để 100% CB, GV, NV nắm được và thực hiện.

- Ban hành quyết định thành lập tổ chuyên môn; quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

- Cung cấp và tổ chức cho giáo viên học tập các văn bản chỉ đạo của cấp trên. Tổ chức triển khai kế hoạch tới 100% cán bộ giáo viên nhân viên nhà trường. Quản lý, chỉ đạo có hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ năm học đã đề ra.

- Tổ chức các hoạt động của nhà trường theo những nhiệm vụ năm học đã đề ra trong kế hoạch năm học. Điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp thực tế các hoạt động trong năm học.

- Đôn đốc, kiểm tra, rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện để các hoạt động đạt hiệu quả cao. Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá hoạt động của nhà trường; nhân rộng điển hình tiên tiến.

- Phản ánh về Phòng GD-ĐT (qua tổ Tiểu học) những vấn đề vướng mắc của nhà trường trong quá trình thực hiện để kịp thời giải quyết.

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

- Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ năm học, gửi cơ quan quản lý trực tiếp trước ngày 19/5/2023.

## **2. Phó Hiệu trưởng**

- Căn cứ vào kế hoạch năm của nhà trường, xây dựng kế hoạch chuyên môn và các kế hoạch khác (theo nhiệm vụ được phân công) phù hợp trong từng thời gian của nhà trường; đồng thời tổ chức triển khai đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ, đề xuất, kiến nghị những biện pháp cụ thể.

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đảm bảo dạy không quá 7 tiết/ngày; 9 buổi /tuần.

- Tổ chức triển khai kế hoạch tới 100% cán bộ giáo viên nhân viên nhà trường. Trực tiếp hoặc phối hợp cùng Hiệu trưởng quản lý, chỉ đạo có hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ năm học đã đề ra.

- Điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp thực tế các hoạt động trong năm học.

- Phản ánh về Hiệu trưởng những vấn đề vướng mắc của nhà trường trong quá trình thực hiện để kịp thời giải quyết.

## **3. Tổ trưởng chuyên môn**

- Căn cứ kế hoạch năm học và các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ cụ thể, xây dựng kế hoạch của tổ (nhóm) cụ thể, kín việc.

- Quản lý, điều hành các hoạt động của tổ theo kế hoạch nhằm đạt hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ năm học đã đề ra.

- Phản ánh về Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng những vấn đề vướng mắc của tổ trong quá trình thực hiện để kịp thời giải quyết.

## **4. Tổng phụ trách đội**

- Phối hợp cùng nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ theo đúng chức năng, quyền hạn của mỗi đoàn thể.

- Người đứng đầu các đoàn thể chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về hoạt động của đoàn thể do mình phụ trách.

## **5. Giáo viên chủ nhiệm**

- Nắm vững quyền hạn, trách nhiệm của mình cũng như sự phân công công việc của hiệu trưởng; kết hợp với các ban ngành đoàn thể và tổ chuyên môn để thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, hoàn thành tốt công việc được giao.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động để CMHS phối hợp cùng nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ năm học.

- Chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng về công việc được phân công.

## **6. Giáo viên phụ trách môn học**

- Nắm vững quyền hạn, trách nhiệm của mình cũng như sự phân công công việc của hiệu trưởng; kết hợp với các ban ngành đoàn thể và tổ chuyên môn để thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, hoàn thành tốt công việc được giao.

- Chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng về công việc được phân công.

### **7. Nhân viên**

- Nắm vững quyền hạn, trách nhiệm của mình cũng như sự phân công công việc của hiệu trưởng; kết hợp với các ban ngành đoàn thể và tổ chuyên môn để thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, hoàn thành tốt công việc được giao.

- Chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng về công việc được phân công.

#### **Nơi nhận:**

-PGD&ĐT Long Biên,

-Lưu VT.

**T/M BAN GIÁM HIỆU**

**HIỆU TRƯỞNG**

**(đã ký)**

**Lê Thị Thanh Phương**

**Phụ lục 1.1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục**

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK 1	HK2
<b>1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc</b>																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	280	144	136	280	144	136
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Tiếng Anh							140	72	68						
4	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	37
5	Tự nhiên và Xã hội	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
6	Khoa học										70	36	34	70	36	34
7	Lịch sử và Địa lí										70	36	34	70	36	34
8	Tin học và Công nghệ							70	36	34						
9	GDTC/Thể dục	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
10	Nghệ thuật (ÂN-MT)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
11	HD trải nghiệm	105	54	51	105	54	51	105	54	51						
12	Thủ công/kỹ thuật										35	18	17	35	18	17
<b>2. Môn học tự chọn</b>																
1	Tiếng Anh/TA liên kết	70	36	34	70	36	34	35	18	17	140	72	68	140	72	68
2	Tin học										70	36	34	70	36	34
<b>3. Hoạt động củng cố, tăng cường (Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HDGD với hình thức linh hoạt)</b>																
1	TC nghệ thuật (ÂN-MT)	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
2	Hướng dẫn học	175	90	85	175	90	85	140	72	68	175	90	85	175	90	85
3	HĐNGCK										35	18	17	35	18	17
4	Đọc sách thư viện	35	18	17	35	18	17				35	18	17	35	18	17
<b>TỔNG</b>		<b>1225</b>	<b>630</b>	<b>595</b>	<b>1225</b>	<b>630</b>	<b>595</b>	<b>1225</b>	<b>630</b>	<b>595</b>	<b>1260</b>	<b>648</b>	<b>612</b>	<b>1260</b>	<b>648</b>	<b>612</b>

**Phụ lục 1.2. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học**

<b>Tháng</b>	<b>Chủ điểm</b>	<b>Nội dung trọng tâm</b>	<b>Hình thức tổ chức</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Người thực hiện</b>	<b>Lực lượng cùng tham gia</b>
Tháng 9	Mái trường thân yêu của em	- Toàn dân đưa trẻ đến trường. - Vui trung thu. - Tìm hiểu về ATGT	- Lễ khai giảng - Thi bày cỗ trung thu - Giao lưu tuyên truyền viên giỏi	- 05/9/2022 - Rằm tháng 8 - Tuần 3/tháng 9	- CBGVNV - HS toàn trường - HS lớp 4, 5	- HS toàn trường - CBGVNV - CBGVNV
Tháng 10	Vòng tay bạn bè	- Tiểu phẩm về tình bạn. - Kết bạn cùng tiến	- Thi đóng tiểu phẩm về tình bạn. - Tuyên truyền về đôi bạn cùng tiến	- Tuần 1/tháng 10 - Tuần 2/tháng 10	- HS lớp 2, 3 - HS toàn trường	- CBGVNV - TPT, GVCN
Tháng 11	Biết ơn thầy giáo, cô giáo	- Làm báo tường, báo tranh về thầy cô giáo - Hát về thầy cô giáo.	- Thi báo tường (lớp 4, 5), báo tranh (1, 2, 3) - Giao lưu văn nghệ	- Tuần 1, 2 của tháng 11. - 20/11/2022	- HS toàn trường - Đội VN các lớp.	- TPT, GVCN, GV MT. - TPT, GV ÂN
Tháng 12	Uống nước nhớ nguồn	- Tìm hiểu truyền thống anh bộ đội cụ Hồ	- Giao lưu với Hội cựu chiến binh của phường Sài Đồng	- Giờ chào cờ tháng 12/2022	- TPT, đại diện Hội cựu chiến binh phường SD	- CBGCNV, HS toàn trường
Tháng 1	Ngày Tết quê em	- Hội khai bút đầu xuân - Tết trồng cây	- Thi viết chữ đẹp - Tổ chức Tết trồng cây	- Tuần 1/tháng 1 - Sau Tết Nguyên Đán	- HS - CBGVNV	- TPT, GVCN
Tháng 2	Em yêu Tổ quốc Việt Nam	- Giao lưu tìm hiểu về Đảng CSVN - Mừng đảng, mừng xuân	- Rung chuông vàng - Liên hoan văn nghệ	- Tuần 1/tháng 2 - Tuần 2/tháng 2	- HS lớp 4, 5 - HS toàn trường	- TPT, GVCN lớp 4, 5 - CBGVNV
Tháng 3	Yêu quý mẹ và cô giáo	- Chúc mừng bà, mẹ và các chị em gái - Hội trại 26/3	- Làm bưu thiếp chúc mừng - Thi cắm trại	- Tuần 1/tháng 3 - Tuần 3/tháng 3	- HS nam toàn trường - HS lớp 4, 5	- TPT, GVCN - TPT, GVCN lớp 4, 5
Tháng 4	Hòa bình và hữu nghị	- Tìm hiểu về văn hóa các dân tộc. - Tìm hiểu về ngày Giỗ Tổ Hùng Vương, ngày lễ Chiến thắng	- Rung chuông vàng - Rung chuông vàng	- Tuần 1/tháng 4 - Tuần 3/tháng 4	- HS toàn trường - HS lớp 3, 4, 5	- CBGVNV - TPT, GVCN lớp 3, 4, 5.

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 5	Bác Hồ kính yêu	- Kỉ niệm ngày sinh nhật Bác - Lễ bế giảng/Lễ ra trường	- Liên hoan văn nghệ - Tổ chức lễ bế giảng (HS toàn trường), Lễ ra trường (HS lớp 5)	- 25/5/2023 - 25/5/2023	- HS toàn trường - HS lớp 5	- CBGVNV - CBGVNV

**Phụ lục 1.3. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường**

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Tổ chức Câu lạc bộ TDTT	Tổ chức các câu lạc bộ TDTT (cầu lông, bóng rổ, Karate) cho HS tăng cường rèn luyện thể chất, hoạt động thư giãn sau giờ học tại trường	Học sinh từ lớp 1 đến lớp 5 (theo hình thức tự nguyện đăng kí) Quy mô: 3 CLB	Từ 17 giờ 00 đến 18 giờ 30 phút, 3 ngày/ tuần	Tại nhà thể chất và khu sân chơi vận động của trường	
2	Tổ chức Câu lạc bộ Nghệ thuật	Tổ chức CLB Nghệ thuật (vẽ, múa, nhảy Dansport) cho HS tăng cường rèn luyện thể chất, hoạt động thư giãn sau giờ học tại trường	Học sinh từ lớp 1 đến lớp 5 (theo hình thức tự nguyện đăng kí) Quy mô: 3 CLB	Từ 17 giờ 00 đến 18 giờ 30 phút, 3 ngày/ tuần	Tại nhà thể chất và khu sân chơi vận động của trường	
3	Tổ chức Đọc sách, nghe nhạc, xem phim thư giãn	Tổ chức cho HS đọc sách tại lớp học bán trú, nghe nhạc, xem phim hay tự do đọc sách sau giờ ăn bán trú buổi trưa tại trường	Học sinh từ lớp 1 đến lớp 5, các buổi trưa sau giờ ăn bán trú 5 buổi/1 tuần	Từ 11 giờ 45 đến 12 giờ 15 phút	Tại các phòng học bán trú của lớp	

**Phụ lục 1.4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học  
và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần  
Năm học 2022-2023 đối với khối lớp 1**

THỜI GIAN		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTT	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp			- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng. <sup>1</sup> - Điều chỉnh kế hoạch đối với các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp. <sup>2</sup> ...
	2	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp			
	3	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp			
	4	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp			
Chiều	5	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp			
	6	TC nghệ thuật	Tự chọn (Tiếng Anh)	TC nghệ thuật	Tự chọn (Tiếng Anh)	ĐSTV			
	7	HĐ củng cố	HĐ củng cố	HĐ củng cố	HĐ củng cố	HĐ củng cố			
	8				Sinh hoạt chuyên môn				
	9								
<b>Tổng số tiết/tuần</b>		35 tiết/tuần							
<b>TỔNG HỢP</b>									
TT	Nội dung			Số lượng tiết học		Chi chú			
1	Tiếng Việt			12 tiết/tuần					
2	Toán			3 tiết/tuần					
3	Đạo đức			1 tiết/tuần					
4	Tự nhiên và Xã hội			2 tiết/tuần					
5	Hoạt động trải nghiệm			3 tiết/tuần		1 tiết là tiết HĐTT (Chào cờ)			
6	Giáo dục thể chất			2 tiết/tuần					
7	Nghệ thuật (Âm nhạc – Mĩ thuật)			2 tiết/tuần		1 tiết dạy Âm nhạc, 1 tiết dạy Mĩ thuật			
8	Môn học tự chọn (Tiếng Anh)			2 tiết/tuần					

9	Hoạt động tập thể (Chào cờ)	1 tiết/tuần	Lấy vào tiết Hoạt động trải nghiệm
10	Hoạt động củng cố	5 tiết/tuần	
11	HD tăng cường (Tăng cường Nghệ thuật)	2 tiết/tuần	1 tiết tăng cường Âm nhạc, 1 tiết tăng cường nghệ thuật
12	Hoạt động theo nhu cầu người học (ĐSTV)	1 tiết/tuần	
13	Sinh hoạt chuyên môn	2 tiết/2 tuần	Hộp vào tuần chẵn
14	Các ngày nghỉ trong năm		Các ngày nghỉ lễ (2/9, giỗ Tô Hùng Vương, 30/4, 1/5), nghỉ Tết (Tết dương lịch, Tết Nguyên Đán), nghỉ Hội nghị CBVC
	Tổng số tiết học kỳ I	630 tiết	
	Tổng số tiết học kỳ II	595 tiết	

**Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học  
và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần  
Năm học 2022-2023 đối với khối lớp 2**

THỜI GIAN		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTT	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng.<sup>3</sup></li> <li>- Điều chỉnh kế hoạch đối với các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp.<sup>4</sup></li> <li>...</li> </ul>
	2	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp			
	3	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp			
	4	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp			
Chiều	5	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp			
	6	TC nghệ thuật	Tự chọn (Tiếng Anh)	TC nghệ thuật	Tự chọn (Tiếng Anh)	ĐSTV			
	7	HD củng cố	HD củng cố	HD củng cố	HD củng cố	HD củng cố			
	8				Sinh hoạt chuyên môn				
	9								
<b>Tổng số tiết/tuần</b>		35 tiết/tuần							
<b>TỔNG HỢP</b>									





Chiều	5	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp			- Điều chỉnh kế hoạch đối với các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp. <sup>6</sup> ...
	6	TC nghệ thuật	Lên lớp	TC nghệ thuật	Lên lớp	Lên lớp			
	7	Tự chọn (Tiếng Anh)	HĐ củng cố	HĐ củng cố	HĐ củng cố	HĐ củng cố			
	8				Sinh hoạt chuyên môn				
	9								
<b>Tổng số tiết/tuần</b>		35 tiết/tuần							
<b>TỔNG HỢP</b>									
<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>			<b>Số lượng tiết học</b>		<b>Chi chú</b>			
1	Tiếng Việt			7 tiết/tuần					
2	Toán			5 tiết/tuần					
3	Đạo đức			1 tiết/tuần					
4	Tự nhiên và Xã hội			2 tiết/tuần					
	Hoạt động trải nghiệm			3 tiết/tuần		1 tiết là tiết HĐTT (Chào cờ)			
5	Tin học và Công nghệ			2 tiết/tuần					
	Tiếng Anh			4 tiết/tuần					
6	Giáo dục thể chất			2 tiết/tuần					
7	Nghệ thuật (Âm nhạc – Mĩ thuật)			2 tiết/tuần		1 tiết dạy Âm nhạc, 1 tiết dạy Mĩ thuật			
8	Môn học tự chọn (Tiếng Anh liên kết)			1 tiết/tuần					
10	Hoạt động củng cố			4 tiết/tuần					
11	HĐ tăng cường (Tăng cường Nghệ thuật)			2 tiết/tuần		1 tiết tăng cường Âm nhạc, 1 tiết tăng cường nghệ thuật			
14	Sinh hoạt chuyên môn			2 tiết/2 tuần		Hợp vào tuần chẵn			
15	Các ngày nghỉ trong năm					Các ngày nghỉ lễ (2/9, giỗ Tổ Hùng Vương, 30/4, 1/5), nghỉ Tết (Tết dương lịch, Tết Nguyên Đán), nghỉ Hội nghị CBVC			
	Tổng số tiết học kỳ I			630 tiết					
	Tổng số tiết học kỳ II			595 tiết					

**Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học  
và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần  
Năm học 2022-2023 đối với khối lớp 4**

THỜI GIAN		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTT	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp			- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng. <sup>7</sup> - Điều chỉnh kế hoạch đối với các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp. <sup>8</sup> ...
	2	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp			
	3	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp			
	4	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp			
Chiều	5	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	HĐTT			
	6	Tin học	Tự chọn (Tiếng Anh)	Tin học	Tự chọn (Tiếng Anh)	ĐSTV			
	7	Tự chọn (Tiếng Anh)	HĐNGLL	Tự chọn (Tiếng Anh)	HĐ củng cố	HĐ củng cố			
	8	HĐ củng cố	HĐ củng cố	HĐ củng cố	Sinh hoạt chuyên môn				
	9								
<b>Tổng số tiết/tuần</b>		38 tiết/tuần							

**TỔNG HỢP**

TT	Nội dung	Số lượng tiết học	Chi chú
1	Tiếng Việt	8 tiết/tuần	
2	Toán	5 tiết/tuần	
3	Đạo đức	1 tiết/tuần	
4	Khoa học	2 tiết/tuần	
5	Lịch sử - Địa lí	2 tiết/tuần	1 tiết dạy Lịch sử, 1 tiết dạy Địa lí
6	Kĩ thuật	1 tiết/tuần	1 tiết là tiết HĐTT (Chào cờ)
7	Thể dục	2 tiết/tuần	
8	Nghệ thuật (Âm nhạc – Mĩ thuật)	2 tiết/tuần	1 tiết dạy Âm nhạc, 1 tiết dạy Mĩ thuật

9	Môn học tự chọn (Tiếng Anh)	4 tiết/tuần	
10	Môn học tự chọn (Tin học)	2 tiết/tuần	
11	HĐ tập thể (Chào cờ, Sinh hoạt lớp – Đội)	2 tiết/tuần	
12	Hoạt động cùng cố	5 tiết/tuần	
13	HĐ ngoài giờ lên lớp	1 tiết/tuần	
14	Hoạt động theo nhu cầu người học (ĐSTV)	1 tiết/tuần	
15	Sinh hoạt chuyên môn	2 tiết/2 tuần	Họp vào tuần chẵn
16	Các ngày nghỉ trong năm		Các ngày nghỉ lễ (2/9, giỗ Tổ Hùng Vương, 30/4, 1/5), nghỉ Tết (Tết dương lịch, Tết Nguyên Đán), nghỉ Hội nghị CBVC
	Tổng số tiết học kỳ I	648 tiết	
	Tổng số tiết học kỳ II	612 tiết	

**Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học  
và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần  
Năm học 2022-2023 đối với khối lớp 5**

THỜI GIAN		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTT	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp			- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng. <sup>9</sup> - Điều chỉnh kế hoạch đối với các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp. <sup>10</sup> ...
	2	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp			
	3	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp			
	4	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp			
Chiều	5	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	HĐTT			
	6	Tin học	Tự chọn (Tiếng Anh)	Tin học	Tự chọn (Tiếng Anh)	ĐSTV			
	7	Tự chọn (Tiếng Anh)	HĐNGLL	Tự chọn (Tiếng Anh)	HĐ cùng cố	HĐ cùng cố			
	8	HĐ cùng cố	HĐ cùng cố	HĐ cùng cố					

	9				Sinh hoạt chuyên môn			
<b>Tổng số tiết/tuần</b>		38 tiết/tuần						
<b>TỔNG HỢP</b>								
<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>		<b>Số lượng tiết học</b>		<b>Chi chú</b>			
1	Tiếng Việt		8 tiết/tuần					
2	Toán		5 tiết/tuần					
3	Đạo đức		1 tiết/tuần					
4	Khoa học		2 tiết/tuần					
5	Lịch sử - Địa lí		2 tiết/tuần		1 tiết dạy Lịch sử, 1 tiết dạy Địa lí			
6	Kĩ thuật		1 tiết/tuần		1 tiết là tiết HĐTT (Chào cờ)			
7	Thể dục		2 tiết/tuần					
8	Nghệ thuật (Âm nhạc – Mĩ thuật)		2 tiết/tuần		1 tiết dạy Âm nhạc, 1 tiết dạy Mĩ thuật			
9	Môn học tự chọn (Tiếng Anh)		4 tiết/tuần					
10	Môn học tự chọn (Tin học)		2 tiết/tuần					
11	HĐ tập thể (Chào cờ, Sinh hoạt lớp – Đội)		2 tiết/tuần					
12	Hoạt động củng cố		5 tiết/tuần					
13	HĐ ngoài giờ lên lớp		1 tiết/tuần					
14	Hoạt động theo nhu cầu người học (ĐSTV)		1 tiết/tuần					
15	Sinh hoạt chuyên môn		2 tiết/2 tuần		Hợp vào tuần chẵn			
16	Các ngày nghỉ trong năm				Các ngày nghỉ lễ (2/9, giỗ Tổ Hùng Vương, 30/4, 1/5), nghỉ Tết (Tết dương lịch, Tết Nguyên Đán), nghỉ Hội nghị CBVC			
	Tổng số tiết học kỳ I		648 tiết					
	Tổng số tiết học kỳ II		612 tiết					

**Phụ lục 3**  
**KHUNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TRƯỜNG TIỂU HỌC SÀI ĐỒNG**

**HỌ VÀ TÊN GIÁO VIÊN:.....**

Môn học/hoạt động giáo dục.....;

Lớp:.....

Tên bài học: .....

Tiết số ...../ Tổng số tiết: .....

Thời gian thực hiện: ngày ..... tháng ..... năm .....

**1. Yêu cầu cần đạt:**

- Học sinh thực hiện được (việc gì) .....
- Học sinh vận dụng được (những gì vào giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống).....
- Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển (phẩm chất, năng lực gì) .....

**2. Đồ dùng dạy học:** Nêu các thiết bị, học liệu được sử dụng trong bài dạy để tổ chức cho học sinh hoạt động nhằm đạt yêu cầu cần đạt của bài dạy.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

Thời gian	ND các hoạt động dạy học	Phương pháp – Hình thức tổ chức các hoạt động dạy học tương ứng		Đồ dùng
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
	<b>A. Hoạt động mở đầu:</b> (khởi động, kết nối) <i>Mục tiêu</i>			
	<b>B. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:</b> trải nghiệm, khám phá, phân tích, hình thành kiến thức mới ( <i>đối với bài hình thành kiến thức mới</i> ). <b>Hoạt động ....</b> <i>Mục tiêu</i> <b>Hoạt động ....</b>			

	<i>Mục tiêu</i>			
	<b>C. Hoạt động luyện tập, thực hành:</b> <i>Mục tiêu</i>			
	<b>D. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (nếu có)</b> <i>Mục tiêu</i>			

**4. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).**

